

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST  
Ngày 22/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Ngọc Thanh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác và ông Vũ Cấp Cao;

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T;** sinh năm 1992; tại: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đắc Ph, xã Đắc L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn Đắc Ph, xã Đắc L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; vợ là Ban Thị Thu Th, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh năm 2003 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức H, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắc Q, xã Đắc L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1958 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022, trong lúc Nguyễn Đức T đang ở nhà tại thôn Đắc Ph, xã Đắc Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại nhờ đi vào khu vực nghĩa trang thuộc thôn Xuân Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để lấy ma túy đưa đến nhà nghỉ Phương Đ thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để giao cho một người bạn của Th thì Nguyễn Đức T đồng ý. Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 54M2-8009 (xe của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983, trú tại thôn Đắc Q, xã Đắc Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – là chị gái của Nguyễn Đức T) đến khu vực đã hẹn gặp Th và được Th đưa 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá, Nguyễn Đức T cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi quần bên phải phía trước rồi điều khiển xe mô tô biển số 54M2-8009 đến khu vực trước cổng nhà nghỉ Phương Đ thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: 1,1033 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 1,0065 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đỏ; 01 sim điện thoại số 0963958291; 01 xe mô tô nhãn hiệu Linmax, màu đỏ - xám, biển số 54M2-8009.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Đức T dương tính với Methamphetamine và Amphetamine.

Tại kết luận giám định số 91/KL-KTHS, ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 1,1033 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 1,0065 gam.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 31/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo

Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 08/6/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Linmax, màu đỏ - xám, biển số 54M2-8009 cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 1,0065 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 sim điện thoại số 0963958291, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đỏ, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị L, do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 54M2-8009 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật; đối với đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), là người nhờ bị cáo Nguyễn Đức T đi giao ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau; đối với chủ thuê bao di động số 0905089593 (theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T là của đối tượng Th), quá trình điều tra xác định người đăng ký thuê bao là Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh ngày 05/4/2003, trú tại thôn Đức H, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Hoài Nh đã bỏ, không sử dụng số điện thoại trên nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện

các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tại tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Nguyễn Đức T đang tàng trữ trái phép 1,1033 gam ma túy là Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c).... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng nghiêm trọng. Đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy

sinh nhiều loại tội phạm khác trong thời gian qua. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung trong toàn xã hội,

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có bố là thương binh hạng 4/4. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

- Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Linmax, màu đỏ - xám, biển số 54M2-8009 cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với 1,0065 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp; đối với 01 sim điện thoại số 0963958291 do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đỏ, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị L, do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 54M2-8009 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Th (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), là người nhờ bị cáo Nguyễn Đức T đi giao ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chủ thuê bao di động số 0905089593 (theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T là của đối tượng Th), quá trình điều tra xác định người đăng ký thuê bao là Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh ngày 05/4/2003, trú tại thôn Đức H, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Hoài Nh đã bỏ, không sử dụng số điện thoại trên nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Linmax, màu đỏ - xám, biển số 54M2-8009 cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 1,0065 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 sim điện thoại số 0963958291, do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đỏ, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ..

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**



|  |
|--|
|  |
|  |



|  |
|--|
|  |
|--|